**TUẦN 11 VÀ 12 ĐỊA KHỐI 12**

**NỘI DUNG 4: THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA ĐA DẠNG.**

**(2 tiết)**

**1-Thiên nhiên phân hóa theo Bắc – Nam:**

**Nguyên nhân:**

-Do quy luật địa đới

-Lãnh thổ kéo dài 15 vĩ tuyến.

-Tác động của gió mùa.

**a-Phần lãnh thổ phía Bắc**

- Giới hạn: Từ dãy Bạch Mã trở ra Bắc.

- Thiên nhiên: Đặc trưng cho vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

- Khí hậu:

+ Nhiệt độ trung bình năm trên 200C.

+ Có mùa đông lạnh 2 - 3 tháng với nhiệt độ < 180C (TDMNBB và ĐBSH).

+ Biên độ nhiệt năm lớn .

- Cảnh quan

+ Tiêu biểu là đới rừng nhiệt đới gió mùa. Mùa đông trời nhiều mây, tiết trời lạnh, mưa ít, nhiều loại cây rụng lá, mùa hạ trời nắng nóng, mưa nhiều, cây xanh tốt.

+Trong rừng thành phần loài nhiệt đới chiếm ưu thế, ngoài ra còn các loài á nhiệt đới như sa mu, pơ mu, các loại thú có lông dày như gấu, chồn… ở vùng đồng bằng vào mùa đông trồng được cả rau ôn đới.

**b. Phần lãnh thổ phía Nam:**

- Giới hạn: Từ dãy Bạch Mã trở vào Nam.

- Thiên nhiên mang sắc thái của khí hậu cận xích đạo gió mùa.

- Khí hậu:

+ Nhiệt độ trung bình năm trên 250C và không có tháng nào dưới 200C . Nóng quanh năm.

+ Biên độ nhiệt năm nhỏ .

+ Phân thành 2 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô.

- Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu:

+ Đới rừng cận xích đạo gió mùa.

+ Thành phần động, thực vật phần lớn thuộc vùng xích đạo và nhiệt đới .

**2-Thiên nhiên phân hóa theo Đông-Tây:**

Từ Đông sang Tây,từ biển vào đất liền,thiên nhiên nước ta phân thành 3 dải rõ rệt:

**a-Vùng biển và thềm lục địa:**

-Vùng biển lớn gấp 3 lần diện tích đất liền.

-Độ nông-sâu,rộng-hẹp của vùng biển và thềm lục địa có quan hệ chặt chẽ với vùng đồng bằng,vùng đồi núi kề bên và có sự thay đổi theo từng đoạn bờ biển.

-Thiên nhiên vùng biển nước ta đa dạng và giàu có,tiêu biểu cho thiên nhiên vùng biển nhiệt đới gió mùa.

**b-Vùng đồng bằng ven biển:**

-Thiên nhiên vùng đồng bằng nước ta thay đổi tùy nơi,thể hiện mối quan hệ chặt chẽ với dải đồi núi phía tây và vùng biển phía đông:

+Đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ mở rộng với các bãi triều thấp phẳng,thềm lục địa rộng-nông,phong cảnh thiên nhiên trù phú,xanh tươi,thay đổi theo mùa.

+Dải đồng bằng ven biển trung bộ hẹp ngang,bị chia cắt thành đồng bằng nhỏ,đường bờ biển khúc khuỷu với thềm lục địa thu hẹp,tiếp giáp vùng biển sâu; thiên nhiên khắc nghiệt,đất kém màu mỡ nhưng giàu tiềm năng du lịch và phát triển các ngành kinh tế biển.

**c-Vùng đồi núi:**

-Sự phân hóa thiên nhiên theo Đông Tây ở vùng đồi núi phức tạp, chủ yếu do tác động của gió mùa với hướng của các dãy núi:

+Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa.Vùng núi thấp phía Nam Tây Bắc có cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa, còn ở vùng núi cao Tây Bắc cảnh quan thiên nhiên giống như vùng ôn đới.

+Khi sườn đông Trường Sơn đón nhận các luồng gió từ biển thổi vào tạo 1 mùa mưa vào thu đông, thì ở vùng Tây Nguyên là mùa khô. Khi Tây Nguyên vào mùa mưa thì bên sườn Đông Trường Sơn chịu tác động của gió Tây khô nóng.

**3-Thiên nhiên phân hóa theo độ cao:**

Theo độ cao địa hình nước ta có 3 đai cao:

**a-Đai nhiệt đới gió mùa chân núi**

-Độ cao: Ở miền Bắc dưới 600-700m, miền Nam độ cao 900 - 1000m.

-Khí hậu: nhiệt đới biểu hiện rõ rệt, mùa hạ nóng (nhiệt độ trung bình tháng trên 250C). Độ ẩm thay đổi tùy nơi từ khô đến ẩm ướt

-Thổ nhưỡng:có 2 nhóm đất:

 +Nhóm đất phù sa chiếm gần 24% diện tích đất tự nhiên cả nước, gồm nhiều loại đất …. ……………………………………………………………………………( đọc Atlat 11 )

 +Nhóm đất feralit vùng đồi núi thấp chiếm hơn 60% diện tích đất tự nhiên cả nước,cũng có nhiều loại đất…………………………………………………...( đọc Atlat 11 )

-Sinh vật: gồm các hệ sinh thái nhiệt đới:

 +Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh hình thành ở vùng núi thấp mưa nhiều, khí hậu ẩm ướt, mùa khô không rõ ràng.

 +Các hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa: rừng thường xanh,rừng nửa rụng lá, rừng thưa nhiệt đới khô.

 +Trên các loại thổ nhưỡng đặc biệt có các hệ sinh thái rừng……………… ( Atlat 12 )

**b-Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi**

- Độ cao: Miền Bắc có độ cao từ 600 - 700m đến 2600m, miền Nam có độ cao từ 900 - 1000m đến độ cao 2600m.

-Khí hậu mát mẻ, không có tháng nào nhiệt độ trên 25oC, mưa nhiều hơn, độ ẩm tăng:

 +Ở độ cao từ 600-700 m đến 1600-1700 m: khí hậu mát mẻ, độ ẩm tăng, hình thành các hệ sinh thái rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim phát triển trên đất feralit có mùn. Trong rừng xuất hiện các loài chim, thú cận nhiệt đới phương Bắc.

 +Ở độ cao trên 1600-1700 m: hình thành đất mùn.Rừng phát triển kém, đơn giản về thành phần loài, rêu và địa y phủ kín thân, cành cây trong rừng, xuất hiện các loài cây ôn đới và các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya

**c-Đai ôn đới gió mùa trên núi**

- Có độ cao từ 2600m trở lên (chỉ có ở Hoàng Liên Sơn).

- Khí hậu: có tính chất khí hậu ôn đới,quanh năm nhiệt độ dưới 15oC, mùa đông xuống dưới 5oC.

Thực vật: có các loài thực vật ôn đới như đỗ quyên,thiết sam,lãnh sam.

Đất: chủ yếu là đất mùn thô.

**4-Các miền địa lí tự nhiên:**

**a-Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ:**

* Thế mạnh:

 -Ranh giới phía tây-tây nam của miền dọc theo tả ngạn sông Hồng và rìa phía tây,tây nam đồng bằng Bắc Bộ

 -Đặc điểm cơ bản của miền: đồi núi thấp chiếm ưu thế,hướng vòng cung của các dãy núi;các thung lũng sông lớn với đồng bằng mở rộng.

 Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo 1 mùa đông lạnh làm hạ thấp đai cao cận nhiệt đới với nhiều loài cây thực vật phương Bắc và sự thay đổi cảnh quan thiên nhiên theo mùa.

 -Địa hình bờ biển đa dạng: nơi thấp phẳng,nơi nhiều vịnh, đảo,quần đảo.Vùng biển có đáy nông,tuy nhiên vẫn có vịnh nước sâu thuận lợi phát triển kinh tế biển.

 -Tài nguyên khoáng sản: (atlat 26 )…Vùng thềm lục địa vịnh Bắc Bộ có bể dầu khí sông Hồng.

* Khó khăn:

 -Sự thất thường của nhịp điệu mùa khí hậu,của dòng chảy sông ngòi và tính không ổn định của thời tiết là những trở ngại lớn trong quá trình sử dụng tự nhiên của miền.

**b-Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ:**

* Thế mạnh:

 -Giới hạn của miền từ hữu ngạn sông Hồng tới dãy núi Bạch Mã.

 -Đặc điểm: địa hình cao, các dãy núi xen kẽ các thung lũng sông theo hướng tây bắc-đông nam với dải đồng bằng thu hẹp.

 Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc giảm sút làm cho tính chất nhiệt đới tăng dần với sự có mặt của thành phần thực vật phương Nam.

 Đây là miền duy nhất ở Việt Nam có địa hình núi cao với đủ ba đai cao.Địa hình núi ưu thế,trong vùng núi có nhiều bề mặt sơn nguyên, cao nguyên, nhiều lòng chảo,thuận lợi phát triển chăn nuôi đại gia súc,trồng cây công nghiệp,phát triển nông lâm kết hợp.

 -Tài nguyên:rừng còn tương đối nhiều ở vùng núi Nghệ An,Hà Tĩnh (chỉ sau Tây Nguyên).Khoáng sản có …( Atlat 26,27 )

 -Vùng ven biển có nhiều cồn cát,đầm phá,nhiều bãi tắm đẹp;nhiều nơi có thể xây dựng cảng biển.

* Khó khăn:

 -Dải đồng bằng thu hẹp.

 -Bão,lũ, trượt lở đất, hạn hán là những thiên tai thường xuyên xảy ra trong miền.

**c-Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ:**

* Thế mạnh:

 -Giới hạn từ dãy núi Bạch Mã trở vào Nam.

 -Địa hình gồm các khối núi cổ, các sơn nguyên bóc mòn và các cao nguyên badan, đồng bằng châu thổ sông lớn ở Nam bộ và đồng bằng nhỏ hẹp ven biển Nam Trung bộ

 -Sự tương phản về địa hình, khí hậu, thủy văn giữa 2 sườn Đông Tây của Trường Sơn Nam biểu hiện rõ rệt.

 -Bờ biển khúc khuỷu, có nhiều vịnh biển sâu được che chắn bởi các đảo ven bờ

 -Khí hậu cận xích đạo gió mùa,có nền nhiệt cao,biên độ nhiệt năm nhỏ và sự phân chia 2 mùa mưa, khô rõ rệt.

 -Tài nguyên:rừng cây họ dầu với các loài thú lớn.Ven biển rừng ngập mặn phát triển, động vật phong phú,dưới nước nhiều cá, tôm.Khoáng sản vùng thềm lục địa tập trung các mỏ dầu khí có trữ lượng lớn;Tây Nguyên có nhiều bô xit.

* Khó khăn:

 -Xói mòn rửa trôi đất ở vùng đồi núi.

 -Ngập lụt trên diện rộng ở đồng bằng Nam Bộ và ở hạ lưu các sông lớn trong mùa mưa,thiếu nước nghiêm trọng trong mùa khô.

**HƯỚNG DẪN KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:**

1. Nguyên nhân của sự phân hóa Bắc- Nam và đặc điểm của thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc và phía Nam về: giới hạn lãnh thổ, khí hậu, cảnh quan.

2. Dựa vào Atlat trang 6-7, 13,14 đọc được các kiến thức về sự phân hóa Đông- Tây. Nguyên nhân của sự phân hóa Đông- Tây.

3. Nguyên nhân của sự phân hóa theo độ cao. Kể tên 3 đai cao ở nước ta. Nêu các đặc điểm nổi bật của 3 đai cao: khí hậu, đất, sinh vật.

4. Dựa vào Atlat các trang: 8,9,11,12,13, 14. Kể các miền địa lý tự nhiên, xác định các đặc điểm về: địa hình, khí hậu, đất, sinh vật, khoáng sản, tài nguyên biển và thiên tai ở các miền địa lý tự nhiên nước ta.

,

**CHỦ ĐỀ III: VẤN ĐỀ SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN - MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (2 tiết)**

**NỘI DUNG 1: SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

**(Mục 1.b Học sinh tự học)**

**1-Sử dụng và bảo vệ tài nguyên sinh vật**:

**a-Tài nguyên rừng:**

-Suy giảm tài nguyên rừng và hiện trạng rừng: **(Đọc biểu đồ trong bản đồ lâm nghiệp Atlat trang 20 và bảng số liệu 14.1 trang 58 SGK).**

**b- Đa dạng sinh học: (đọc bảng số liệu 14.2 trang 59 SGK). Mục nàyHọc sinh tự học**

**2-Sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất:**

**a-Hiện trạng sử dụng tài nguyên đất:**

Những năm gần đây,do đẩy mạnh bảo vệ và trồng rừng nên diện tích đất trống đồi trọc giảm mạnh. Tuy nhiên diện tích đất đai bị suy thoái còn rât lớn,cả nước có khoảng 9.3 triệu ha đất bị đe dọa hoang mạc hóa,chiếm 28% diện tích đất đai.

**b-Các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất:**

-Đối với vùng đồi núi:để hạn chế xói mòn trên đất dốc:

 + Áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác như làm ruộng bậc thang,đào hố vẩy cá, trồng cây theo băng.

 +Cải tạo đất hoang,đồi núi trọc bằng các biện pháp nông lâm kết hợp.

 +Bảo vệ rừng và đất rừng, tổ chức định canh,định cư cho dân cư miền núi

-Đất nông nghiệp ở đồng bằng cần có biện pháp:

 +Quản lí chặt chẽ và có kế hoạch mở rộng diên tích đất nông nghiệp, thâm canh,nâng cao hiệu quả sử dụng đất,canh tác hợp lí,bón phân cải tạo đất thích hợp

 +Chống bạc màu,glây, nhiễm mặn,nhiễm phèn, chống ô nhiễm đất.

**3-Sử dụng và bảo vệ các tài nguyên khác:**

 -**Tài nguyên nước**:Tình trạng ngập lụt vào mùa mưa,thiếu nước vào mùa khô và ô nhiễm môi trường nước là vấn đề quan trọng nhất trong việc sử dụng tài nguyên nước hiện nay.Cần sử dụng hiệu quả,tiết kiệm,đảm bảo cân bằng nước và phòng chống ô nhiễm nước.

 -**Tài nguyên khoáng sản**: Quản lí chặt chẽ việc khai thác khoáng sản.Tránh lãng phí tài nguyên và làm ô nhiễm môi trường từ khâu khai thác,vận chuyển tới chế biến.

 -**Tài nguyên du lịch**: Bảo tồn,tôn tạo giá trị tài nguyên du lịch và bảo vệ cảnh quan du lịch khỏi bị ô nhiễm,phát triển du lịch sinh thái.

 -Khai thác,sử dụng hợp lí và bền vững các nguồn tài nguyên khác như tài nguyên khí hậu, tài nguyên biển…

**HƯỚNG DẪN KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:**

1. Các tài nguyên: rừng, sinh vật, đất cần nắm các vấn đề: hiện trạng (đọc Atlat các trang 11, 12), nguyên nhân, hậu quả và biện pháp trong khai thác, sử dụng và bảo vệ.\*\*\*

2. Trong việc khai thác, sử dụng bảo vệ các tài nguyên: nước, khoáng sản và du lịch cần chú ý các vấn đề gì?\*\*\*